

Số: 307/2023/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Hội đồng phiên họp phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông **Nguyễn Cường**

Các Thẩm phán: ông **Vũ Thanh Liêm**

 ông **Đặng Kim Nhân**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 02/2023/QĐST-HC ngày 19 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, giữa:

- *Người khởi kiện:* ông Phan Xuân P; địa chỉ: K, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh Q; địa chỉ: số D, đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty T; địa chỉ: Khu phố H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Lê Thị X; địa chỉ: K, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp cho bà X: ông Lê Xuân P1 là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 22/02/2023*)

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 26 tháng 6 năm 2023, người khởi kiện ông Phan Xuân P kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 02/2023/QĐST-HC ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và trả hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết lại theo thẩm quyền, với lý do: Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện là không đúng quy định pháp luật. Ông P cho rằng ông biết UBND tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý Dự án Thủy điện 2 năm 2003 và cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cho Công ty T năm 2011, tuy nhiên do ông theo kiện trong vụ án khác từ năm 2005-2016 và ông không có tài liệu để khởi kiện vụ án hành chính nên không thể khởi kiện được.

XÉT THẤY:

Ông Phan Xuân P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định hành chính gồm: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 015051 do UBND tỉnh Q cấp cho Công ty T ngày 24/01/2011; hủy Quyết định số 2734/QĐ-UB ngày 27/11/2003 của UBND tỉnh Q về việc phê duyệt kinh phí đền bù, hỗ trợ thiệt hại cho hộ gia đình ông P để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Nhà điều hành Ban quản lý dự án Thủy điện 2 tại H và buộc UBND tỉnh Q bồi thường thiệt hại do thu hồi đất trái pháp luật 20 năm là 100.000.000 đồng.

Năm 2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Q ban hành Quyết định số 2734/QĐ-UB ngày 27/11/2003 về việc phê duyệt kinh phí đền bù, hỗ trợ thiệt hại cho hộ gia đình ông P để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Nhà điều hành Ban Q tại H, trong 8 hộ dân bị thu hồi đất thì gia đình ông P có 174m² bị thu hồi và được đền bù, hỗ trợ thiệt hại 5.959.000 đồng. Ông P không đồng ý nhận bồi thường và đã khiếu nại.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1901/QĐ-UB ngày 22/6/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Q đã công nhận một phần khiếu nại của ông P khiếu nại về hành vi của Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện H trong quá trình kiểm kê, đền bù thiệt hại tài sản trên đất và hỗ trợ về đất đã bỏ sót diện tích đất hộ ông P mà tạm giao đất tái định cư cho hộ ông X1, bà N; không công nhận các nội dung khiếu nại khác của ông P và yêu cầu ông P chấp hành nghiêm chỉnh Quyết định số 2734/QĐ-UBND.

Ngày 13/5/2003, UBND tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W872898 cho Ban Q, diện tích 21.500m² để xây dựng nhà điều hành.

Ngày 24/01/2011, UBND tỉnh Q có Quyết định số 150/QĐ-UBND thu hồi 21.500m² đất của Ban Q và cho Công ty T thuê diện tích đất 21.181m² (phần còn lại thuộc hành lang đường H nên giao cho UBND thị trấn K quản lý).

Ngày 24/01/2011, UBND tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 015051 cho Công ty T, diện tích 21.181m².

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà sơ thẩm ngày 19/6/2023 (BL-156a đến 156c) và đơn kháng cáo (ngày 26/6/2023 – BL 158) đều thể hiện: Ông Phan Xuân P sau khi nhận quyết định giải quyết khiếu nại số 1901/QĐ-UB ngày 22/6/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Q đối với Quyết định số 2734/QĐ-UB ngày 27/11/2003 của UBND tỉnh Q thì ông P cho rằng vì không đủ chứng cứ pháp lý nên ông không khởi kiện vụ án hành chính. Đến ngày 24/10/2022, ông P mới có đơn khởi kiện vụ án hành chính và ngày 4/01/2023, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý vụ án hành chính.

Đối với yêu cầu Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 015051 do UBND tỉnh Q cấp cho Công ty T ngày 24/01/2011. Thấy rằng, Ban Q được cấp đất năm 2003, đã xây dựng công trình kiên cố trên đất. Năm 2007, Công ty T được thành lập và tiếp quản toàn bộ tài sản công trình từ Ban Q. Đến năm 2011 Công ty T được UBND tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 015051 ngày 24/01/2011 là trên cơ sở giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Ban Q vào năm 2003. Ban Q (sau này là Công ty T) sử dụng đất ổn định, xây dựng công trình kiên cố, ông P biết nhưng không có ý kiến cũng như tranh chấp từ năm 2003 cho đến năm 2022. Ông P cho rằng, ông biết UBND tỉnh Q cấp GCNQSDĐ cho Ban Q năm 2003 và cấp GCNQSDĐ cho Công ty T năm 2011, tuy nhiên do ông theo kiện trong vụ án khác và ông không có tài liệu để khởi kiện vụ án hành chính.

Như vậy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính thì việc ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 015051 do UBND tỉnh Q cấp cho Công ty T ngày 24/01/2011; hủy Quyết định số 2734/QĐ-UB ngày 27/11/2003 của UBND tỉnh Q về việc phê duyệt kinh phí đền bù, hỗ trợ thiệt hại cho gia đình ông P là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Ông Phan Xuân P kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. Vì vậy, kháng cáo của người khởi kiện Phan Xuân P không có cơ sở chấp nhận.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Tuy kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí hành chính phúc thẩm nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2023/QĐST-HC ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, giữa:

Người khởi kiện: ông Phan Xuân P; địa chỉ: K, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Q; địa chỉ: số D đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty T; địa chỉ: Khu phố H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- Bà Lê Thị X; địa chỉ: K, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phan Xuân P được miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ III)
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Cường